

Thứ hai, ngày 5 tháng 8 năm 2019

Vietnam Daily Review

Nhịp điều chỉnh mạnh

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 06/08/2019	•		
Tuần 5/8-9/8/2019	•		
Tháng 8/2019		•	

Nhận định:

Thị trường: Tiếp nối đà giảm của phiên trước, VN-Index mở cửa bao trùm trong sắc đỏ do áp lực bán tăng mạnh ở các mã bluechips như VIC, VHM, VCB, GAS. Đến phiên chiều, lực đỡ yếu ớt của các mã MWG, ROS cũng bị xóa nhòa bởi đà giảm nổi rộng của bộ đôi nhà Vingroup cũng như các cổ phiếu vốn hóa lớn khác. Thị trường có phiên giao dịch tiêu cực theo xu hướng chung trong khu vực khi những quan ngại về khả năng tái bùng phát chiến tranh thương mại Trung – Mỹ được củng cố bởi động thái điều chỉnh tỷ giá của NHTW Trung Quốc. **Nhà đầu tư nên thận trọng khi giao dịch trong thời điểm này do những rung lắc của thị trường còn có thể tiếp diễn trong các phiên tới.**

Hợp đồng tương lai: Các HĐTL đều giảm theo đà giảm của chỉ số cơ sở. Nhà đầu tư nên ưu tiên những nhịp cạnh mua với giá mục tiêu quanh ngưỡng 880-885 với các hợp đồng ngắn hạn và giá mục tiêu quanh ngưỡng 890 điểm cho các hợp đồng dài hạn hơn.

Chứng quyền: Trong phiên giao dịch ngày 05/08/2019, thị trường chứng quyền diễn biến ảm đạm khi hầu hết các mã đều giảm trong khi chứng khoán cơ sở phân hóa. Khối lượng giao dịch tăng mạnh. Các chỉ báo kỹ thuật đang cho thấy xu hướng tăng giá kéo dài của cổ phiếu cơ sở FPT và PNJ, và sẽ tạo động lực tăng của nhóm chứng quyền này trong các phiên tới.

Cập nhật IBROKER: HBC, LCG, LTG, PVI.

Danh mục i-Invest: Theme_Hàng tiêu dùng +0.0%. Có 11/13 danh mục Theme có mức hiệu suất tốt hơn mức -1.8% của VNINDEX. Đặc biệt, danh mục Hàng tiêu dùng - gồm những cổ phiếu có tính phòng thủ cao vẫn giữ được mức hiệu suất ngày không âm và hiệu suất tuần đáng kể +1.8%.

Phân tích kỹ thuật: MPC_Hồi phục (Trang 2)

Điểm nhấn:

- VN-Index **-17.95 điểm**, đóng cửa 973.15. HNX-Index **-0.8 điểm**, đóng cửa 102.91.
- Kéo chỉ số tăng: **MWG (+0.2); VCF (+0.11); ROS (+0.10); TPB (+0.09); DHG (+0.08).**
- Kéo chỉ số giảm: **VHM (-4.76); VIC (-4.37); VCB (-1.86); GAS (-1.13); VNM (-1.03).**
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt 3,370.25 tỷ đồng, +3.36% so với phiên hôm trước.
- Biên độ dao động là 15.84 điểm. Thị trường có 117 mã tăng và 204 mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **290.12 tỷ đồng** trên sàn HOSE, gồm VJC (62.78 tỷ), HPG (56.99 tỷ) và VRE (44.29 tỷ). Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **15.38 tỷ đồng.**

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX **973.15**Giá trị: 3370.25 tỷ **-17.95 (-1.81%)**

Khối ngoại (ròng): -290.12 tỷ

HNX-INDEX **102.91**Giá trị: 389.01 tỷ **-0.79 (-0.76%)**

Khối ngoại (ròng): -15.38 tỷ

UPCOM-INDEX **58.37**Giá trị: 480.28 tỷ **-0.21 (-0.36%)**

Khối ngoại(ròng): 19.48 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	54.8	-1.53%
Giá vàng	1,458	1.18%
Tỷ giá USD/VND	23,272	0.20%
Tỷ giá EUR/VND	25,864	0.50%
Tỷ giá JPY/VND	21,963	0.78%
LS liên NH 1 tháng	3.4%	6.09%
LS TPCP 5 năm	3.5%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
CTD	28.6	VJC	62.8
HBC	18.1	HPG	56.9
BID	15.1	VRE	44.3
PLX	7.0	BHM	42.9
PTB	6.7	MSN	18.0

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Thị trường phái sinh	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
iBroker	Trang 7
i-INVEST	Trang 8
Khuyến cáo sử dụng	Trang 9

Cập nhật hiệu suất i-Invest: Danh mục Theme

Danh mục đáng chú ý trong ngày: Theme_Hàng tiêu dùng +0.0%

Danh mục Theme	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	1 năm
Hàng tiêu dùng	0.0%	1.8%	2.6%	5.2%	9.6%	13.7%
Xây dựng	-0.1%	-1.5%	-2.9%	-2.2%	-4.8%	-12.7%
Xây dựng & Vật liệu XD	-0.2%	-1.1%	-1.8%	-4.2%	3.0%	-4.1%
Chiến tranh thương mại	-0.2%	-0.4%	-4.5%	2.8%	3.9%	14.3%
Ngân hàng	-0.6%	-2.1%	2.1%	3.2%	4.9%	1.2%
Cổ tức cao - Thanh khoản tốt	-0.7%	-0.9%	-2.7%	3.2%	8.8%	22.4%
Nước & Năng lượng	-1.1%	-2.5%	-4.8%	0.1%	5.2%	15.4%
Vật liệu Xây dựng	-1.1%	-1.6%	-1.3%	-2.2%	8.9%	9.3%
Top 10 cổ phiếu VN30	-1.3%	-1.8%	-1.8%	2.5%	3.0%	0.0%
BD&S & Khu công nghiệp	-1.5%	-0.1%	-1.2%	3.0%	4.9%	2.4%
Bảo hiểm & Chứng khoán	-1.5%	-3.3%	-5.1%	-3.5%	1.4%	-2.4%
Dầu khí	-2.0%	-2.7%	-0.4%	-0.2%	13.6%	8.1%
MSCI frontier 100 Việt Nam	-2.6%	-3.0%	-1.8%	-0.9%	7.5%	1.2%
VNINDEX	-1.8%	-2.5%	-0.2%	1.6%	7.1%	1.4%
VN30INDEX	-1.5%	-1.8%	-0.9%	-0.7%	1.5%	-7.3%

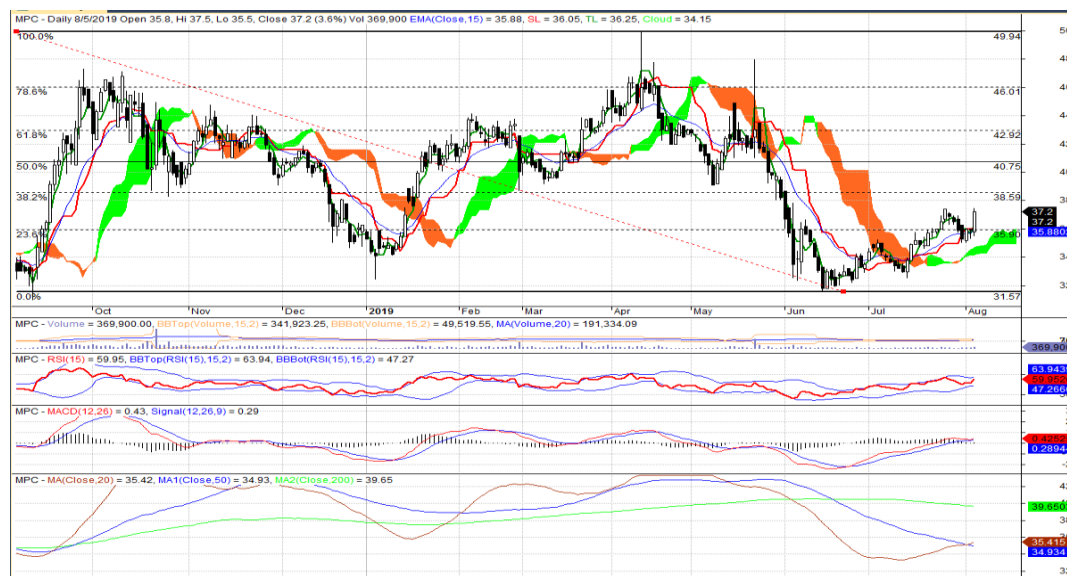
Phân tích kỹ thuật

MPC_Hồi phục

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tăng giá.
- Chỉ báo xu hướng MACD: Hội tụ dương, MACD nằm trên đường tín hiệu
- Chỉ báo RSI: Vùng trung lập, xu hướng tăng.
- Đường MAs: MA20 cắt lên MA50 và hướng tới MA200.

Nhận định: Cổ phiếu MPC đang nằm trong xu hướng hồi phục vững chắc sau khi chạm ngưỡng đáy 31.5. Thanh khoản tăng mạnh đồng thuận với nhịp tăng của bước giá trong các phiên giao dịch gần đây và đã vượt ngưỡng trung bình 20 phiên. Hiện tượng này cho thấy xu hướng tăng khá mạnh. Chỉ báo MACD vẫn đang duy trì xu hướng tích cực và chỉ báo RSI đang cho thấy vị thế tăng giá. Đường giá cổ phiếu đã nằm trên dải mây Ichimoku cho thấy xu hướng tăng vẫn sẽ tiếp tục. Như vậy, MPC sẽ kiểm tra lại vùng kháng cự 40 trong các phiên giao dịch tới.

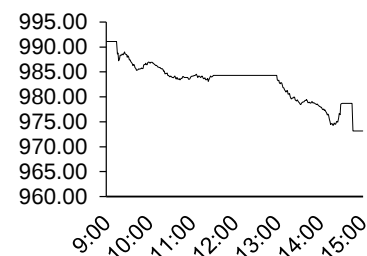


Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

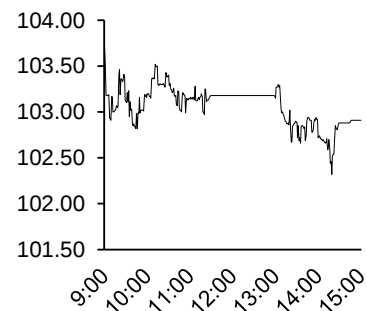
HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 2

HNX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

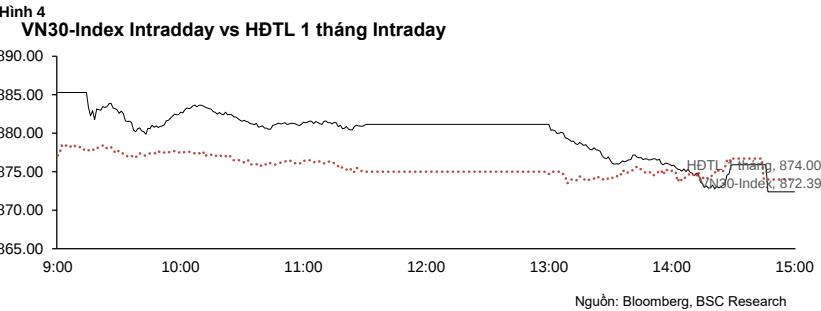
Hình 3

Vận động ngành trong ngày

Ngành	%±
Truyền thông	-4.06%
Bảo hiểm	-3.95%
Bất động sản	-3.70%
Dầu khí	-2.70%
Dịch vụ tài chính	-1.35%
Điện, nước & xăng dầu khí c	-1.33%
Ngân hàng	-1.06%
Tài nguyên Cơ bản	-1.04%
Thực phẩm và đồ uống	-0.97%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-0.81%
Du lịch và Giải trí	-0.65%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.62%
Hóa chất	-0.19%
Ô tô và phụ tùng	-0.13%
Công nghệ Thông tin	0.04%
Xây dựng và Vật liệu	0.27%
Y tế	1.12%
Bán lẻ	1.35%

Nguồn: FiinPro

Thị trường hợp đồng tương lai



Bảng 3
Hợp đồng tương lai

CK	Đóng	± Ngày	Chênh lệch	%	KLGD	Ngày tới hạn	Số ngày
VN30F1908	874.00	-0.74%	1.61	-12.2%	80808	8/15/2019	12
VN30F1909	877.10	-0.67%	4.71	-11.8%	305	9/19/2019	47
VN30F1912	881.00	-0.74%	8.61	24.0%	62	12/19/2019	138
VN30F2003	881.30	-0.46%	8.91	1110.0%	121	3/19/2020	229

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Nhận định:

- VN30 Index giảm mạnh 12.90 điểm xuống mức 872.39 điểm. Các cổ phiếu chủ chốt như VIC, VHM, MSN, VRE và VCB tác động mạnh đến xu hướng giảm của VN30. VN30 đang tiếp cận ngưỡng hỗ trợ 870 điểm. Các chỉ báo kỹ thuật cho thấy chỉ số vẫn đang vận động theo xu hướng tích lũy kéo dài trong vùng giá 870-890 điểm.
- Các HĐTL đều giảm theo đà giảm của chỉ số cơ sở. Xét về khối lượng giao dịch, trong khi các hợp đồng ngắn hạn đang khá ảm đạm, các hợp đồng dài hạn hơn lại diễn biến tích cực. Xét về vị thế mở, VN30F1908 và VN30F2003 đang giảm trong khi VN30F1909 đang tăng. Điều này cho thấy kỳ vọng giảm giá đang giảm trong ngắn hạn nhưng tăng trong trung hạn. Nhà đầu tư nên ưu tiên những nhịp cạnh mua với giá mục tiêu quanh ngưỡng 880-885 với các hợp đồng ngắn hạn và giá mục tiêu quanh ngưỡng 890 điểm cho các hợp đồng dài hạn hơn.

Thị trường chứng quyền có bảo đảm

Mã	CTCK	Ngày đáo hạn	Thời gian còn lại	CR**	KI giao dịch	± Ngày	Độ lệch chuẩn
CMWG1901	BSC	9/9/2019	35	4:1	134,460	676.3%	20.87%
CFPT1901	VND	9/11/2019	37	2:1	52,410	-35.0%	18.93%
CMWG1903	HSC	12/30/2019	147	5:1	404,940	175.8%	20.87%
CMWG1902	VND	12/11/2019	128	4:1	157,560	1058.5%	20.87%
CMWG1904	SSI	12/30/2019	147	1:1	81,660	447.3%	20.87%
CFPT1902	SSI	9/30/2019	56	1:1	99,470	382.9%	18.93%
CFPT1903	SSI	12/30/2019	147	1:1	60,510	274.7%	18.93%
CMBB1901	SSI	9/28/2019	54	1:1	56,040	-19.3%	21.30%
CVNM1901	KIS	12/13/2019	130	10:1	288,240	41.1%	22.20%
CHPG1905	SSI	12/30/2019	147	1:1	100,020	143.0%	29.96%
CPNJ1901	MBS	9/10/2019	36	5:1	29,320	-26.1%	22.75%
CHPG1902	KIS	12/11/2019	128	5:1	357,260	217.0%	29.96%
CHPG1904	SSI	9/30/2019	56	1:1	15,770	-28.9%	29.96%
CHPG1903	VPBS	9/12/2019	38	2:1	43,560	273.6%	29.96%
CMBB1902	HSC	12/17/2019	134	1:1	101,790	13.2%	21.30%
CHPG1901	MBS	9/10/2019	36	2:1	36,720	10.5%	29.96%

Chú thích:

- * Giá lý thuyết được tính theo công thức Black-Scholes
- Lãi suất phi rủi ro là 4.75%
- ** Tỷ lệ chuyển đổi

Nhận định:

- Trong phiên giao dịch ngày 05/08/2019, thị trường chứng quyền diễn biến ảm đạm khi hầu hết các mã đều giảm trong khi chứng khoán cơ sở phân hóa. Khối lượng giao dịch tăng mạnh.
- CHPG1901 và CMBB1902 giảm giá nhiều nhất lần lượt là 25.26% và 14.29%. Thanh khoản thị trường tăng mạnh 116.15%, CMWG1903 có khối lượng giao dịch nhiều nhất chiếm 20% thị trường.
- Các chứng quyền duy trì mức giá thị trường cao hơn so với mức giá lý thuyết, và có sự phân hóa về trạng thái. CMWG1904 và CMWG1901 đang là những chứng quyền có trạng thái lãi lớn nhất. CMWG1901 và CMWG1902 đang là những chứng quyền có tỷ suất sinh lời lớn nhất. Các chỉ báo kỹ thuật đang cho thấy xu hướng tăng giá kéo dài của cổ phiếu cơ sở FPT và PNJ và sẽ tạo động lực tăng của nhóm chứng quyền này trong các phiên tới.

Tô Quang Vinh
vinhtq@bsc.com.vn

Bảng 1
Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MWG	109.50	1.39	0.62
FPT	49.00	0.41	0.16
ROS	28.10	2.18	0.15
CTD	115.00	1.77	0.12
DHG	97.00	2.11	0.09

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 2
Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VIC	118.0	-3.67	-2.70
VHM	85.2	-5.54	-2.50
MSN	76.8	-2.78	-1.47
VNM	122.0	-1.61	-1.31
VRE	35.0	-3.45	-0.78

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Giá phát hành	Giá chứng quyền	± Ngày	Giá Lý thuyết *
2,000	5,470	7.47%	5,400
1,900	2,950	5.36%	2,150
2,700	4,700	4.44%	3,389
2,990	5,970	4.19%	5,299
14,000	24,790	4.16%	21,490
3,800	4,990	0.81%	3,655
6,000	7,140	-0.83%	4,698
1,900	2,370	-1.25%	1,477
1,200	890	-4.30%	23
3,300	3,000	-5.06%	1,453
1,700	2,210	-5.15%	716
1,000	480	-7.69%	0
2,200	1,580	-9.71%	709
1,500	760	-10.59%	241
3,200	3,000	-14.29%	1,310
1,200	710	-25.26%	280

Mã	Giá hòa vốn	Giá thực hiện	Giá CKCS
CMWG1901	96,300	88,300	109,500
CHPG1901	47,999	22,900	22,150
CHPG1902	168,888	41,999	22,150
CHPG1903	22,100	23,200	22,150
CMBB1901	23,700	20,600	21,800
CMBB1902	26,300	21,800	21,800
CMWG1902	48,990	90,000	109,500
CPNJ1901	26,300	77,981	80,700
CVNM1901	47,200	158,888	122,000
CFPT1902	96,981	46,000	49,000
CFPT1903	57,000	46,000	49,000
CHPG1904	98,800	23,100	22,150
CHPG1905	93,300	23,100	22,150
CMWG1903	25,800	95,000	109,500
CMWG1904	165,000	90,000	109,500
CFPT1901	27,000	45,000	49,000

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	109.5	1.4%	0.7	2,108	6.2	7,893	13.9	4.7	49.0%	38.6%
PNJ	Bán lẻ	80.7	0.4%	1.0	781	2.8	4,727	17.1	4.4	49.0%	27.9%
BVH	Bảo hiểm	78.6	-5.3%	1.3	2,395	1.3	1,503	52.3	3.6	25.7%	6.8%
PVI	Bảo hiểm	36.5	0.3%	0.7	367	0.4	3,025	12.1	1.3	51.2%	10.6%
VIC	Bất động sản	118.0	-3.7%	1.1	17,166	4.0	1,673	70.5	4.8	15.0%	8.2%
VRE	Bất động sản	35.0	-3.4%	1.1	3,544	4.0	1,033	33.9	2.9	32.5%	8.8%
NVL	Bất động sản	59.5	-1.0%	0.8	2,407	1.1	3,579	16.6	2.7	7.1%	17.8%
REE	Bất động sản	32.5	-1.5%	1.0	438	0.5	5,261	6.2	1.1	49.0%	18.1%
DXG	Bất động sản	17.0	-3.7%	1.4	258	1.1	3,744	4.5	1.1	48.5%	27.0%
SSI	Chứng khoán	22.3	-3.3%	1.3	494	1.4	1,997	11.2	1.2	58.8%	10.9%
VCI	Chứng khoán	33.2	0.0%	1.0	235	0.1	5,067	6.6	1.5	37.3%	24.7%
HCM	Chứng khoán	20.5	-2.9%	1.4	272	0.7	1,434	14.3	1.5	57.0%	11.1%
FPT	Công nghệ	49.0	0.4%	0.8	1,445	5.0	4,349	11.3	2.5	49.0%	23.4%
FOX	Công nghệ	40.0	0.0%	0.4	433	0.0	3,778	10.6	2.7	0.1%	27.7%
GAS	Dầu khí	104.0	-1.9%	1.5	8,654	1.6	6,019	17.3	4.5	3.7%	26.9%
PLX	Dầu khí	63.1	-2.9%	1.5	3,212	3.7	3,271	19.3	3.7	13.1%	20.2%
PVS	Dầu khí	21.3	-2.7%	1.7	443	3.7	2,351	9.1	0.8	24.1%	9.8%
BSR	Dầu khí	10.2	-6.4%	0.8	1,375	1.4	1,163	8.8	1.0	41.1%	11.0%
DHG	Dược	97.0	2.1%	0.5	551	0.1	4,602	21.1	4.2	54.2%	20.2%
DPM	Hóa chất	13.7	-2.5%	0.7	232	0.3	838	16.3	0.7	20.2%	4.9%
DCM	Hóa chất	8.1	-0.9%	0.7	186	0.1	894	9.1	0.7	2.6%	7.6%
VCB	Ngân hàng	77.4	-2.1%	1.3	12,481	2.9	4,730	16.4	3.7	23.9%	25.4%
BID	Ngân hàng	35.8	0.0%	1.5	5,321	3.1	2,107	17.0	2.2	3.2%	13.8%
CTG	Ngân hàng	20.4	0.0%	1.6	3,294	2.5	1,470	13.8	1.1	30.0%	7.8%
VPB	Ngân hàng	19.0	-0.5%	1.2	2,024	2.6	2,965	6.4	1.2	23.2%	20.6%
MBB	Ngân hàng	21.8	-0.7%	1.1	2,003	3.0	3,215	6.8	1.4	20.0%	21.7%
ACB	Ngân hàng	22.0	-1.3%	1.1	1,551	2.4	3,438	6.4	1.5	34.3%	26.4%
BMP	Nhựa	48.0	-1.8%	0.9	171	0.0	5,040	9.5	1.6	76.6%	17.2%
NTP	Nhựa	38.0	0.0%	0.4	147	0.0	4,490	8.5	1.4	21.0%	18.0%
MSR	Tài nguyên	16.8	-1.2%	1.2	657	0.0	732	23.0	1.2	2.0%	5.6%
HPG	Thép	22.2	-1.3%	1.0	2,659	6.0	2,898	7.6	1.4	38.6%	19.9%
HSG	Thép	7.1	-3.4%	1.5	130	0.8	425	16.6	0.6	17.7%	3.3%
VNM	Tiêu dùng	122.0	-1.6%	0.8	9,237	4.7	5,465	22.3	7.5	59.0%	35.0%
SAB	Tiêu dùng	280.2	0.1%	0.8	7,812	0.2	6,735	41.6	10.2	63.4%	27.1%
MSN	Tiêu dùng	76.8	-2.8%	1.2	3,903	2.7	3,304	23.2	2.9	40.4%	15.6%
SBT	Tiêu dùng	16.7	-0.6%	0.5	381	0.9	542	30.8	1.5	6.0%	4.9%
ACV	Vận tải	84.5	2.4%	0.8	7,998	1.3	2,630	32.1	6.0	3.6%	19.7%
VJC	Vận tải	130.7	-1.3%	1.1	3,078	4.5	9,850	13.3	5.0	20.3%	43.3%
HAV	Vận tải	40.1	0.1%	1.7	2,470	0.7	1,747	22.9	3.1	10.1%	13.4%
GMD	Vận tải	26.0	0.0%	0.8	336	0.3	1,888	13.8	1.3	49.0%	9.4%
PVT	Vận tải	18.1	-1.4%	0.6	221	0.5	2,505	7.2	1.3	31.1%	18.2%
VCS	Vật liệu xây dựng	85.5	0.6%	0.9	583	1.6	7,458	11.5	4.4	2.7%	44.1%
VGC	Vật liệu xây dựng	18.9	-1.3%	0.9	367	0.5	1,333	14.1	1.3	13.0%	9.1%
HT1	Vật liệu xây dựng	15.5	-0.3%	0.8	257	0.1	1,657	9.4	1.1	6.4%	11.7%
CTD	Xây dựng	115.0	1.8%	0.7	382	1.3	13,465	8.5	1.1	49.0%	13.4%
VCG	Xây dựng	26.7	-1.1%	1.1	513	0.5	1,307	20.4	1.8	0.0%	9.7%
CII	Xây dựng	22.0	0.9%	0.5	237	0.5	485	45.4	1.1	53.0%	2.4%
POW	Điện	13.9	-0.7%	0.6	1,415	0.9	820	16.9	1.3	15.0%	7.8%
NT2	Điện	25.0	-0.2%	0.6	312	0.2	2,241	11.1	1.8	22.5%	16.9%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
MWG	109.50	1.39	0.20	1.31MLN
ROS	28.10	2.18	0.10	12.80MLN
VCF	188.80	6.97	0.10	2460.00
TPB	22.50	1.58	0.09	217370.00
DHG	97.00	2.11	0.08	15130.00

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
L14	61.80	4.92	0.03	91200.00
IDV	41.80	7.18	0.03	31100.00
DTD	15.90	9.66	0.02	442600.00
VCS	85.50	0.59	0.02	429800.00
VNR	20.80	2.46	0.01	100.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VHM	85.20	-5.54	-4.95	902620.00
VIC	118.00	-3.67	-4.45	760020.00
VCB	77.40	-2.15	-1.86	857570.00
GAS	104.00	-1.89	-1.13	343310.00
VNM	122.00	-1.61	-1.03	882750.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	22.00	-1.35	-0.51	2.54MLN
PVS	21.30	-2.74	-0.15	4.00MLN
SHB	6.50	-1.52	-0.12	4.61MLN
PVX	1.10	-8.33	-0.02	215800.00
VCG	26.70	-1.11	-0.02	405600.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
CMX	31.35	7.00	0.01	186510.00
VCF	188.80	6.97	0.10	2460.00
HUB	20.00	6.95	0.01	18210.00
DMC	83.40	6.92	0.06	2910.00
EMC	13.15	6.91	0.00	1280.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACM	0.50	25.0	0.01	198400.00
DPS	0.50	25.0	0.00	10600.00
KDM	3.30	10.0	0.00	3700.00
TCS	7.70	10.0	0.01	2100.00
CLH	14.50	9.9	0.01	100000.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
LGC	36.70	-6.97	-0.16	10.00
AGF	3.07	-6.97	0.00	160.00
YEG	56.30	-6.94	-0.04	89340.00
TIX	29.80	-6.88	-0.02	10.00
BTT	34.60	-6.86	-0.01	10.00

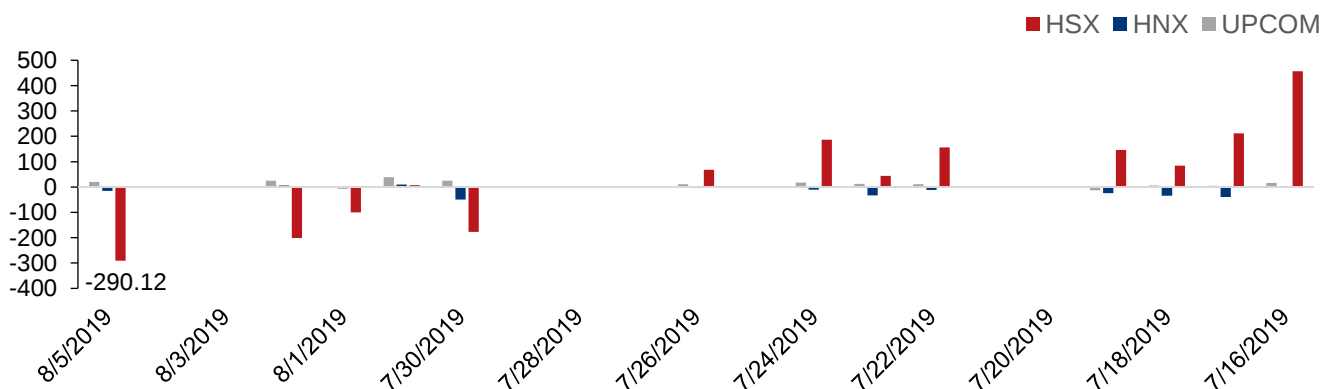
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SPI	0.80	-11.11	0.00	470700.00
LO5	1.80	-10.00	0.00	200.00
NFC	5.40	-10.00	0.00	100.00
SCL	3.60	-10.00	0.00	2500.00
TMB	9.00	-10.00	-0.01	500.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo
1	Vĩ Mô & Thị Trường Quý II_Phen hóa và biến	Phân tích vĩ mô		Click
2	Vĩ Mô & Thị Trường Tháng 05.2019_Kiểm tra và hồ	Phân tích vĩ mô		Click
3	Báo cáo Đánh giá ảnh hưởng của EVFTA	Phân tích ngành		Click
4	2019M2_Biến động giằng co chờ thông tin hỗ trợ	Phân tích vĩ mô		Click
5	2019M1_Tăng điểm từ vùng giá thấp	Phân tích vĩ mô		Click
6	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2019	Phân tích vĩ mô		Click
7	Vĩ mô_Vietnam Sector Outlook_2019_VN	Phân tích ngành		Click
8	BSC_Vietnam Sector Review_2018_VN	Phân tích ngành		Click
9	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2018	Phân tích ngành		Click
10	VM_M11_Giao dịch giằng co, toan tính cho 2019	Phân tích vĩ mô		Click
11	Vĩ mô 2018M10_Xây nền cơ bản, cơ hội phục hồi	Phân tích vĩ mô		Click
12	Vĩ mô_Quý 3/2018_Mùa công bố KQKD quý III	Phân tích vĩ mô		Click
13	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click
14	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click
17	Vĩ mô_Tháng 07_Phen hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click
18	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click
19	Vĩ mô 2018M5_Phen hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click
20	tin_20180503	Phân tích vĩ mô		Click

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo
1	VEA	Máy công nghiệp	Theo dõi	1/7/2019	58.0	61.4	58.6	5,276	11.1	3.2	Click
2	VSC	Cảng biển	Theo dõi	24/06/2019	31.8	34.6	27.7	4,234	6.5	0.9	Click
3	ACB	Ngân hàng	Mua	24/06/2019	28.6	32.7	22.0	3,438	6.4	1.5	Click
4	VIB	Ngân hàng	Mua	24/06/2019	16.6	21.6	19.2	3,754	5.1	1.4	Click
5	HSG	Thép	Theo dõi	24/06/2019	7.7	9.0	7.1	425	16.6	0.6	Click
6	FRT	Bán lẻ	Theo dõi	20/06/2019	56.0		51.6	4,314	12.0	3.6	Click
7	MSN	Thực phẩm	Theo dõi	20/06/2019	82.8	89.8	76.8	3,304	23.2	2.9	Click
8	SCS	Hàng không	Theo dõi	11/6/2019	159.9	167.0	155.4	7,716	20.1	10.4	Click
9	GMD	Cảng biển	Theo dõi	11/6/2019	26.3	28.9	26.0	1,888	13.8	1.3	Click
10	MWG	Bán lẻ	Mua	10/6/2019	88.3	132.1	109.5	7,893	13.9	4.7	Click
11	NLG	Bất động sản	Mua	24/05/2019	31.2	40.5	30.7	3,751	8.2	1.6	Click
12	BCC	Xi măng	Mua	17/05/2019	8.7	11.2	7.9	1,433	5.5	0.5	Click
13	VHC	Thủy sản	Mua	16/05/2019	92.8	108.5	87.0	18,452	4.7	1.8	Click
14	DRC	Cao su	Theo dõi	15/05/2019	22.4	25.1	19.6	1,294	15.1	1.5	Click
15	TNG	Dệt may	Theo dõi	8/5/2019	20.8	21.0	19.4	3,481	5.6	1.3	Click
16	LHG	Bất động sản	Mua	7/5/2019	18.6	25.5	18.7	2,655	7.0	0.8	Click
17	FPT	Phần mềm	Mua	3/5/2019	50.0	59.1	49.0	4,349	11.3	2.5	Click
18	DGW	Bán lẻ	Mua	8/4/2019	22.9	27.4	22.4	3,149	7.1	1.1	Click
19	HDG	Bất động sản	Mua	8/4/2019	42.5	58.0	37.0	8,518	4.3	2.1	Click
20	GEX	Thiết bị điện	Mua	1/4/2019	23.0	30.2	23.1	2,589	8.9	1.7	Click



TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.



Trợ lý phái sinh (hỏa): cung cấp các chức năng sau: lịch phái sinh; thông tin công bố; tư vấn tham khảo thông tin giao dịch và tư vấn chiến lược giao dịch các hợp VN30F1m, VN30F2M, VN30F1Q, VN30F2Q; Xây dựng chiến lược giao dịch Alpha nghiên cứu các tác động làm thay đổi xu hướng vận động của các HĐTL theo phiên.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong ngày

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express HBC 2019Q2	5/8/2019	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu 16000 ; Giá tại Publish 14000 BSC dự báo KQKD 2019F của HBC với DT và LNST đạt lần lượt 17,191 tỷ đồng (-6.05% yoy) và 525 tỷ đồng (-16.5% yoy), tương ứng EPS FW đạt 2,667 VNĐ/cp. BSC khuyến nghị Theo Dõi với giá mục tiêu là 16,000 VNĐ/CP, upside 7.1%, dựa theo phương pháp P/E với P/E mục tiêu là 6x.
Express LCG 2019Q2	5/8/2019	Khuyến nghị MUA ; Giá mục tiêu 12900 ; Giá tại Publish 10000 BSC dự báo KQKD 2019F LCG với DT và LNST đạt lần lượt 2778.6 tỷ đồng (+10% yoy) và 204.6 tỷ đồng (+11.9% yoy) tương ứng EPS FW đạt 1,870 đồng/cp. Chúng tôi lưu ý các dự án điện mặt trời như Solar Chư Ngọc 1 có thể được LCG chuyển nhượng lại trong 2H2019 và các dự án điện mặt trời khác LCG đang tăng tỷ lệ sở hữu lên nên sẽ ghi nhận thêm doanh thu mảng điện. Vì thế BSC dự báo KQKD 2019 của LCG dựa trên HDKD cốt lõi chưa cộng thêm lợi nhuận bất thường từ chuyển nhượng dự án.
Express LTG 2019Q3	5/8/2019	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu ; Giá tại Publish 23500 Lũy kế 6 tháng đầu năm , LTG đạt Doanh thu và LNST lần lượt 4,600 tỷ đồng (-0.8% yoy) và 254.8 tỷ đồng (+33% yoy), hoàn thành 53% kế hoạch doanh thu và 49% kế hoạch LNST. Chúng tôi đánh giá KQKD của LTG trong 6 tháng đầu năm có nhiều cải thiện nhờ mảng thuốc BVTV kinh doanh tốt trong vụ mùa đông xuân đầu năm, tuy nhiên sang Q3 khả năng vụ mùa hè thu và thu đông sẽ khó hơn so với đầu năm.
Express PVI 2019Q3	30/7/2019	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu 40010 ; Giá tại Publish 37400 BSC dự báo, cho cả năm 2019, PVI sẽ ghi nhận DTT về hoạt động bảo hiểm và LNTT đạt mức 6,305 tỷ VND (+10.9% yoy) và 644 tỷ VND (+17% yoy). KQKD quý 2Q2019 tăng trưởng ấn tượng. Trong 2Q2019, PVI đã ghi nhận DTT từ hoạt động bảo hiểm và LNTT đạt mức 901 tỷ VND (-0.7% yoy) và 288 tỷ VND (+187.6% yoy).



BSC Invest
Your Money. You invest

- Bạn không có thời gian để đầu tư
- Bạn băn khoăn với biến động thị trường
- Bạn cần hỗ trợ để đầu tư hiệu quả

I-INVEST LÀ CÔNG CỤ BẠN ĐANG TÌM KIẾM

[Tìm hiểu thêm](#)

BSC i-Invest là nền tảng giao dịch trực tuyến kiểu mới dành cho khách hàng của BSC. Khác với phương thức quen thuộc là đặt lệnh theo từng mã cổ phiếu, i-Invest sử dụng phương thức quản lý và thực hiện mua bán theo danh mục đầu tư. Dựa vào nhu cầu, đặc điểm, mức độ ưa thích rủi ro của khách hàng, hệ thống i-Invest ngay lập tức đưa ra danh mục đầu tư phù hợp với kỳ vọng lợi nhuận tốt nhất cho khách hàng.

Sử dụng i-Invest tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật danh mục trên i-Invest

Danh mục	Hiệu suất danh mục							
	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	1 năm	3 năm	5 năm
Chủ đề	Bảng bao gồm 4 danh mục có hiệu suất ngày cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất ngày thấp nhất.							
Hàng tiêu dùng	0.0%	1.8%	2.6%	5.2%	9.6%	13.7%	73.6%	211.6%
Xây dựng	-0.1%	-1.5%	-2.9%	-2.2%	-4.8%	-12.7%	38.2%	84.6%
Xây dựng & Vật liệu XD	-0.2%	-1.1%	-1.8%	-4.2%	3.0%	-4.1%	7.1%	164.2%
Chiến tranh thương mại	-0.2%	-0.4%	-4.5%	2.8%	3.9%	14.3%	18.5%	126.7%
Dầu khí	-2.0%	-2.7%	-0.4%	-0.2%	13.6%	8.1%	19.4%	-15.0%
MSCI frontier 100 Việt Nam	-2.6%	-3.0%	-1.8%	-0.9%	7.5%	1.2%	96.8%	136.7%
* Note	Có 11/13 danh mục Theme có mức hiệu suất tốt hơn mức -1.8% của VNINDEX . Đặc biệt, danh mục Hàng tiêu dùng - gồm những cổ phiếu có tính phòng thủ cao vẫn giữ được mức hiệu suất ngày không âm và hiệu suất tuần đáng kể +1.8%.							
Mục tiêu	Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất ngày cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất ngày thấp nhất.							
Danh mục 14	-0.5%	-1.8%	-1.2%	-0.8%	4.0%	1.8%	40.7%	47.6%
Danh mục 10	-0.7%	-2.2%	0.8%	4.9%	8.8%	4.5%	55.8%	138.9%
Danh mục 9	-0.7%	-0.7%	0.7%	3.2%	6.2%	11.8%	54.3%	129.0%
Danh mục 17	-1.3%	-1.1%	1.9%	3.2%	9.6%	22.2%	157.4%	260.4%
Danh mục 7	-1.6%	-2.6%	-0.5%	2.4%	3.8%	7.7%	48.7%	137.0%
* Note	Tất cả các danh mục đầu tư theo Mục tiêu đều có hiệu suất ngày khả quan hơn VNINDEX.							
Khẩu vị Rủi ro	Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất ngày cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất ngày thấp nhất.							
Danh mục 25	-0.1%	0.0%	5.1%	11.4%	26.5%	43.8%	207.0%	252.0%
Danh mục 22	-0.6%	-0.9%	3.0%	6.1%	10.6%	3.0%	64.7%	165.2%
Danh mục 24	-0.8%	-3.1%	1.8%	5.3%	12.9%	8.3%	67.8%	184.6%
Danh mục 19	-1.3%	-1.6%	0.7%	3.8%	7.9%	8.4%	57.0%	118.7%
Danh mục 20	-1.4%	-3.9%	-2.1%	0.9%	1.2%	8.4%	20.5%	166.2%
* Note	Tất cả các danh mục đầu tư theo Rủi ro đều có hiệu suất ngày khả quan hơn VNINDEX.							
INDEX								
VNINDEX	-1.8%	-2.5%	-0.2%	1.6%	7.1%	1.4%	55.1%	60.4%
VN30INDEX	-1.5%	-1.8%	-0.9%	-0.5%	1.5%	-7.3%	41.8%	35.5%

*Để xem chi tiết danh mục xin vui lòng đăng nhập vào BSC i-Invest theo đường link:

<https://invest.bsc.com.vn/#/login>

*Hiệu suất danh mục sử dụng dữ liệu lịch sử có thể không phản ánh tương lai.

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

